

Số: 864/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 01 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện
dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2021

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về
việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;
Theo đề nghị của Sở Tài chính (Văn bản số 660/STC-QLNS ngày
29/3/2021).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán
ngân sách nhà nước quý I năm 2021 theo các biểu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính;
Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ
trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTTC. *luu*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Thận
Nguyễn Khắc Thận



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 01/4/2020 của UBND tỉnh Thái Bình)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỶ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG THU NSNN	15.292.619	6.093.792	39,8	113,5
A	TỔNG THU NSDP	12.594.459	5.783.722	45,9	116,4
I	Thu NSNN trên địa bàn	8.114.000	1.819.623	22,4	101,2
1	Thu nội địa	6.964.000	1.612.130	23,1	102,2
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	1.150.000	207.493	18,0	94,3
4	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		1.379.045		
III	Trợ cấp NSTW	6.585.922	2.824.061	42,9	141,0
IV	Tạm thu ngân sách huyện, xã		12.177		
V	Trợ cấp bổ sung các CTMT quốc gia	592.697	50.000		
VI	Các khoản ghi thu trên địa bàn		8.886		
B	TỔNG CHI NSDP	12.594.459	4.032.660	32,0	145,6
I	Chi cân đối NSDP	11.936.162	3.515.082	29,4	127,8
1	Chi đầu tư phát triển	3.422.618	1.454.436	42,5	111,6
2	Chi thường xuyên	8.315.764	2.060.644	24,8	142,3
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	3.500			
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.450			
5	Dự phòng ngân sách	192.830			
II	Chi chương trình mục tiêu quốc gia	592.697			
III	Các khoản ghi chi trên địa bàn		8.886		
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP	65.600	59.771		
D	CHI TRẢ NỢ GỐC				
E	CHI TẠM ỨNG		448.921		

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2020
(Kèm theo Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 01/4/2020 của UBND tỉnh Thái Bình)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỶ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	8.114.000	1.819.623	22,4	98,8
I	Thu nội địa	6.964.000	1.612.130	23,1	97,9
1	Thu từ khu vực DNNN	435.000	210.452	48,4	51,1
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	85.000	30.000	35,3	123,3
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	2.033.000	436.056	21,4	103,7
4	Thuế thu nhập cá nhân	215.000	66.030	30,7	90,2
5	Thuế bảo vệ môi trường	2.370.000	133.035	5,6	187,0
6	Lệ phí trước bạ	320.000	74.460	23,3	103,6
7	Thu phí, lệ phí	67.000	26.570	39,7	105,2
8	Các khoản thu về nhà, đất	1.274.000	570.990	44,8	89,4
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-	-	-	-
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	14.000	1.950	-	30,2
-	Thu tiền sử dụng đất	1.100.000	544.800	49,5	91,3
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	160.000	24.240	15,2	51,6
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	-	-	-	-
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	20.000	2.066	10,3	411,3
10	Thu lợi nhuận còn lại	8.000	-	-	-
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	44.000	12.534	28,5	97,9
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	18.000	9.307	51,7	96,7
13	Thu khác ngân sách	75.000	40.630	54,2	66,5
14	Thu từ các khoản cho vay của ngân sách	-	-	-	-
II	Thu từ đầu thô	-	-	-	-
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	1.150.000	207.493	18,0	106,0
IV	Thu viện trợ	-	-	-	-
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	5.411.640	1.509.552	27,9	92,7
1	Từ các khoản thu phân chia	2.968.940	669.179	-	-
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	2.442.700	840.373	-	-

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 864 /QĐ-UBND ngày 01 /4/2020 của UBND tỉnh Thái Bình)

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DT NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NSDP	12.594.459	4.032.660	32,0	145,6
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	11.936.162	3.515.082	29,4	127,8
I	Chi đầu tư phát triển	3.422.618	1.454.436	42,5	111,6
1	Chi đầu tư cho các dự án	3.422.618	1.454.436	42,5	111,6
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các DN hoạt động công ích				
II	Chi thường xuyên	8.315.764	2.060.644	24,8	142,3
1	Chi ANQP	240.840	83.481	34,7	126,1
2	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	3.225.495	816.807	25,3	137,4
3	Chi sự nghiệp y tế, DS KHH GD	761.764	214.790	28,2	264,9
4	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	31.680	6.517	20,6	664,3
5	Chi sự nghiệp văn hóa TT.TT & DL	121.193	21.707	17,9	119,8
6	Chi SN phát thanh truyền hình	54.427	11.092	20,4	147,3
7	Chi đảm bảo XH	1.040.510	207.380	19,9	99,6
8	Chi sự nghiệp kinh tế	832.283	141.012	16,9	208,6
	Trong đó:				
	-Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi	53.035	28.001	52,8	177,6
	-SN kinh tế khác	322.779	39.212	12,1	277,8
	-Chi hỗ trợ cho DN do miễn giảm thủy lợi phí	295.142	73.800	25,0	221,8
9	Chi sự nghiệp Tài nguyên và môi trường	255.861	43.674	17,1	154,4
10	Chi quản lý hành chính	1.611.290	506.190	31,4	138,4
11	Chi trợ giá	15.500	1.000	6,5	33,3
12	Chi khác ngân sách	80.625	6.996	8,7	108,3
13	Vốn ngoài nước	23.880			
14	10% tiết kiệm chi thường xuyên để CCTL	20.416			
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	3.500			
IV	Dự phòng ngân sách	192.830			
V	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.450			
B	CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA	592.697			
C	CÁC KHOẢN GHI CHI TRÊN ĐỊA BÀN		8.886		

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2021**

1. Thực hiện nhiệm vụ thu NSNN.

Tổng thu ngân sách nhà nước (NSNN) ước thực hiện 3 tháng đầu năm 7.081,8 tỷ đồng, đạt 48,4% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 116,2% so với cùng kỳ năm 2020.

Tổng thu ngân sách địa phương (NSDP) ước thực hiện 3 tháng đầu năm 6.537,6 tỷ đồng, đạt 53,6% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 113% so với cùng kỳ năm 2020.

Một số khoản thu thực hiện như sau:

1.1. *Thu nội địa*: ước thực hiện 1.866 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 36% tổng thu NSNN, đạt 27,4% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 115,7% so với cùng kỳ năm 2020.

1.2. *Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu*: ước thực hiện 300 tỷ đồng, đạt 27,3% dự toán giao, bằng 144,6% so với cùng kỳ năm 2020.

1.3. *Thu chuyển nguồn năm trước sang*: 1.878,7 tỷ đồng.

1.4. *Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương*: ước thực hiện 2.698,3 tỷ đồng, đạt 40,1% dự toán năm, bằng 95,5% so với cùng kỳ năm 2020.

2. Thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách địa phương

Tổng chi cân đối NSDP ước thực hiện 3 tháng đầu năm 3.889,2 tỷ đồng, đạt 31,9% dự toán giao, bằng 96,4% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó:

2.1. *Chi đầu tư phát triển*: ước thực hiện 1.700,8 tỷ đồng, đạt 52,2% dự toán năm, bằng 116,9% so với cùng kỳ năm 2020, chiếm tỷ trọng 48,9% tổng chi NSDP.

2.2. *Chi tiêu dùng thường xuyên*: ước thực hiện 1.792,3 tỷ đồng, đạt 20,5% dự toán giao, bằng 87% so với cùng kỳ năm 2020, đã đáp ứng nhu cầu chi lương, các khoản an sinh xã hội, chi trợ cấp trong dịp Tết Nguyên đán năm 2021, cụ thể:

Sự nghiệp khoa học công nghệ ước thực hiện 4,1 tỷ đồng, đạt 12,5% dự toán năm; chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề ước thực hiện 752,7 tỷ đồng, đạt 22,5% dự toán năm, bằng 92,2% so với cùng kỳ; chi sự nghiệp văn hoá thể thao du lịch ước thực hiện 19,2 tỷ đồng, đạt 13% dự toán năm, bằng 88,9% so với cùng kỳ; sự nghiệp y tế, dân số KHHGD ước thực hiện 115,8 tỷ đồng, đạt 15,6% dự toán năm, bằng 53,9% so với cùng kỳ; chi đảm bảo xã hội ước thực hiện 275,8 tỷ đồng, đạt 25,4% dự toán, bằng 133% so với cùng kỳ; chi quản lý hành chính ước thực hiện 419,8 tỷ đồng, đạt 24,8% dự toán năm, bằng 83% so với cùng kỳ; chi an ninh quốc phòng ước thực hiện 81 tỷ đồng, đạt 31% dự toán năm, bằng 97,1% so với cùng kỳ năm 2020.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

